

Số: /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục 02 thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực
Trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn tỉnh Tuyên Quang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 26/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung Điều 4 Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 02 thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tuyên Quang.

(có Danh mục và nội dung chi tiết kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện:

1.1. Cập nhật, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, Trang thông tin điện tử của Sở đối với Danh mục, nội dung cụ thể của thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý; tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đối với Danh mục, nội dung cụ thể của thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ. **Thời gian hoàn thành trong 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định.**

1.2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hồ sơ công bố quy trình giải quyết thủ tục hành chính; xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác (e-Form) đối với thủ tục hành chính nêu tại Điều 1 Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh đối với thủ tục hành chính nêu tại Điều 1 Quyết định này. **Thời gian hoàn thành trong 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định.**

1.3. Sử dụng biểu mẫu điện tử tương tác (e-Form); số hóa, tái sử dụng thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông:

2.1. Đảm bảo về kỹ thuật trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và chỉ đạo Viễn thông Tuyên Quang cử cán bộ kỹ thuật thường xuyên hỗ trợ các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai, thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định này.

2.2. Kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh những vướng mắc hoặc đề xuất giải pháp khắc phục, nâng cao tỷ lệ số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính (nếu có).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở, Thủ trưởng Ban, Ngành và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC); (báo cáo)
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4; (thực hiện)
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- Viễn thông Tuyên Quang;
- UBND huyện, thành phố;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh; (đăng tải)
- Công báo tỉnh; (đăng tải)
- Lưu: VT, THCBKS(TT).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thế Giang

PHỤ LỤC I
DANH MỤC 02 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH
LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH TUYÊN QUANG

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

T T	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
						Trực tiếp	Dịch vụ BCCI	Trực tuyến
1	Cấp kinh phí hỗ trợ sau đầu tư thực hiện Dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.	07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (Quầy tiếp nhận và Trả kết quả: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) 2. Trực tuyến: Công DVC tỉnh (https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn)	Không	- Khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 2 Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của HĐND tỉnh Quy định chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. - Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 26/12/2024 của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung Điều 4 Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2020 Quy định chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.	x	x	Một phần
2	Cấp kinh phí hỗ trợ lãi suất vốn vay thực hiện Dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (Quầy tiếp nhận và Trả kết quả: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) 2. Trực tuyến: Công DVC tỉnh (https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn)	Không	- Khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của HĐND tỉnh Quy định chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. - Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 26/12/2024 của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung Điều 4 Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2020 Quy định chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.	x	x	Một phần

PHỤ LỤC II
NỘI DUNG 02 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC
TRỒNG TRỌT THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG
NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH TUYÊN QUANG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

1. Thủ tục cấp kinh phí hỗ trợ đối với nội dung hỗ trợ sau đầu tư thực hiện Dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

1.1. Trình tự thực hiện:

a) Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp kinh phí hỗ trợ qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang.

b) Bước 2: Trong thời gian 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan tổng hợp, nghiệm thu các nội dung, hạng mục của Dự án theo khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 2 Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020, lập Tờ trình gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt kinh phí hỗ trợ thực hiện Dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ cho tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện. Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân.

c) Bước 3: Căn cứ Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ thực hiện Dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chi hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân được hưởng chính sách theo quy định.

1.2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 609, đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (Quầy tiếp nhận và Trả kết quả: Sở Nông nghiệp và PTNT).

- Trực tuyến: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (<https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn>).

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ, gồm:

- Văn bản đề nghị nghiệm thu, cấp kinh phí hỗ trợ theo mẫu Phụ lục I ban hành theo theo Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 26/12/2024.

- Bản sao chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn hữu cơ do tổ chức có đủ điều kiện cấp.

- Chứng từ thanh toán theo quy định của pháp luật: Bản chính hợp đồng kinh tế, biên bản thanh lý hợp đồng, bản sao hóa đơn giá trị gia tăng (*cung cấp bản chính để đối chiếu*) và các chứng từ khác theo quy định.

1.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời gian 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và PTNT.

1.7. Cơ quan/người có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

1.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ thực hiện Dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ.

1.9. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

1.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đề nghị nghiệm thu, cấp kinh phí hỗ trợ đối với nội dung hỗ trợ sau đầu tư thực hiện Dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ theo Phụ lục I kèm theo Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 26/12/2024.

1.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

1.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 2 Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 26/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung Điều 4 Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2020 Quy định chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Phụ lục I

Kèm theo Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 26/12/2024 của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung Điều 4 Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

ĐỀ NGHỊ

**Nghiệm thu, cấp kinh phí hỗ trợ đối với nội dung hỗ trợ sau đầu tư
thực hiện Dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ**

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

I. Thông tin chung về tổ chức, cá nhân thực hiện Dự án

1. Người đại diện theo pháp luật:
2. Chức vụ:
3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số (nếu có): ngày cấp
4. Địa chỉ:
5. Điện thoại: Fax: Email:

II. Thông tin về Dự án đã được cam kết hỗ trợ đầu tư:

1. Tên Dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ:
2. Quy mô thực hiện Dự án:
3. Địa điểm thực hiện Dự án:
4. Mục tiêu quy mô của Dự án:
5. Tổng vốn đầu tư của Dự án:
6. Số lao động sử dụng Dự án:
7. Tiến độ thực hiện Dự án:
8. Vùng nguyên liệu hiện có trên địa bàn:

III. Đề nghị nghiệm thu kiểm tra Dự án

1. Dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ (hạng mục) đề nghị hỗ trợ:
- Trong đó: - Nội dung
- Nội dung
-

IV. Nội dung đề nghị hỗ trợ

- Căn cứ Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

- Căn cứ Nghị quyết số /2024/NQ-HĐND ngày .../.../2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung Điều 4 Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

- Căn cứ Văn bản phê duyệt Dự án, chấp thuận chủ trương đầu tư, cam kết hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền¹,² đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiệm thu, thẩm định, trình đề nghị cấp kinh phí hỗ trợ thực hiện Dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ.

1. Dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ (hạng mục) đề nghị hỗ trợ:

Trong đó: - Nội dung³

- Nội dung

-

2. Tổng kinh phí đã thực hiện: Trong đó:

3. Tổng kinh phí đề nghị hỗ trợ: Trong đó:

4. Số tài khoản:..... Mở tại Ngân hàng:

5. Tài liệu kèm theo gồm:

-

-

Kính đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét thẩm định./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
THỰC HIỆN DỰ ÁN**

¹ Ghi số văn bản, ngày ban hành, cơ quan ban hành văn bản

² Tên tổ chức, cá nhân

³ Ghi tên các nội dung (hạng mục) đề nghị hỗ trợ

2. Thủ tục cấp kinh phí hỗ trợ đối với nội dung hỗ trợ lãi suất vốn vay thực hiện Dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2.1. Trình tự thực hiện:

a) Bước 1: Trước ngày 25/6 và ngày 25/12 hằng năm các tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp kinh phí hỗ trợ lãi suất vốn vay qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang.

b) Bước 2: Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan tổng hợp, nghiệm thu các nội dung, hạng mục của Dự án theo khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020, lập Tờ trình gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt cấp kinh phí hỗ trợ lãi suất vốn vay cho chủ Dự án. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo bằng văn bản cho chủ Dự án.

c) Bước 3: Căn cứ Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ lãi suất vốn vay của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chi hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân được hưởng chính sách theo quy định.

2.2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 609, đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (Quầy tiếp nhận và Trả kết quả: Sở Nông nghiệp và PTNT).

- Trực tuyến: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (<https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn>).

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ, gồm:

- Văn bản đề nghị cấp kinh phí hỗ trợ lãi suất vốn vay theo mẫu phụ lục II ban hành theo Nghị quyết này.

- Chứng từ thanh toán theo quy định của pháp luật.

- Hợp đồng hoặc khế ước vay vốn giữa tổ chức tín dụng và các tổ chức, cá nhân được hưởng chính sách (*trường hợp phát sinh lần đầu*).

2.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp

với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan tổng hợp, nghiệm thu các nội dung, hạng mục của Dự án theo khoản 3 Điều 2 Nghị quyết này, lập Tờ trình gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt cấp kinh phí hỗ trợ lãi suất vốn vay cho chủ Dự án.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và PTNT.

2.7. Cơ quan/người có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ lãi suất vốn vay.

2.9. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

2.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đề nghị cấp kinh phí hỗ trợ lãi suất vay vốn thực hiện Dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ thực hiện Dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ theo Phụ lục I kèm theo Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 26/12/2024.

2.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

2.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 26/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung Điều 4 Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 Quy định chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Phụ lục II

Kèm theo Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 26/12/2024 của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung Điều 4 Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

ĐỀ NGHỊ

Cấp kinh phí hỗ trợ lãi suất vay vốn
thực hiện Dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

I. Thông tin chung về tổ chức, cá nhân thực hiện Dự án

1. Người đại diện theo pháp luật:
2. Chức vụ:
3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số (nếu có):..... ngày cấp
4. Địa chỉ:
5. Điện thoại: Fax: Email:

II. Nội dung đề nghị hỗ trợ

- Căn cứ Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

- Căn cứ Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 26/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung Điều 4 Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

- Căn cứ Văn bản phê duyệt Dự án, chấp thuận chủ trương đầu tư, cam kết hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền¹,² đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, thẩm định, trình đề nghị cấp kinh phí hỗ trợ lãi suất vay vốn thực hiện Dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ.

1. Tổng số tiền được vay vốn có hỗ trợ lãi suất:
2. Số tiền lãi vay đã trả ngân hàng:
3. Số tiền đề nghị hỗ trợ lãi suất:

¹ Ghi số văn bản, ngày ban hành, cơ quan ban hành văn bản

² Tên tổ chức, cá nhân

4. Thời gian đề nghị hỗ trợ lãi suất (tháng):

5. Số tài khoản: Mở tại Ngân hàng:

6. Tài liệu kèm theo gồm:

-

-

Kính đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét thẩm định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
THỰC HIỆN DỰ ÁN**